

Số: 6616/VPCP-KSTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2025

V/v phản ánh tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp tại Trung tâm PVHCC

Kính gửi:

- Bộ trưởng Bộ Công an;
- Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố Trực thuộc Trung ương.

Qua theo dõi và tổng hợp phản ánh, kiến nghị ngày 15 tháng 7 năm 2025¹, người dân, doanh nghiệp còn thường xuyên gặp khó khăn trong việc thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến sau sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đặc biệt, còn có phản ánh về việc xuất hiện tình trạng “cò làm giấy tờ” ở một số địa phương và phát sinh thêm thủ tục hành chính không đúng quy định trong văn bản quy phạm pháp luật² (*Xin đính kèm theo*).

Để việc thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư³, Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số⁴, của Chính phủ⁵, Thủ tướng Chính phủ⁶, Văn phòng Chính phủ đề nghị Đồng chí Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc khẩn trương thực hiện một số công việc sau:

1. Đề nghị Bộ Tài chính rà soát, khắc phục ngay các lỗi của Hệ thống eTax Mobile, Đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh bảo đảm thực hiện thông suốt, hiệu quả, tránh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng Chính phủ trước ngày 18 tháng 7 năm 2025 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Đề nghị Bộ Ngoại giao hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc giới thiệu mẫu con dấu, mẫu chữ ký, chức danh của Ủy ban nhân dân cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính phục vụ việc chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự, bảo đảm không để tắc nghẽn trong việc thực hiện thủ tục hợp pháp hóa lãnh sự cho người dân. ***Hoàn thành chậm nhất ngày 20 tháng 7 năm 2025.***

3. Đề nghị Bộ Công an rà soát, kịp thời khắc phục các lỗi kỹ thuật trong thực hiện 02 nhóm dịch vụ công liên thông điện tử (Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp

¹ Báo cáo nhanh phản ánh tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp sau sáp nhập và vận hành mô hình chính quyền 2 cấp của Ban IV Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.

² Phát sinh yêu cầu người dân, doanh nghiệp phải có VNeID khi thực hiện thủ tục hành chính trực tiếp; yêu cầu doanh nghiệp viết công văn cam kết địa chỉ mới và địa chỉ cũ trên hồ sơ đã nộp trước thời điểm sáp nhập là một.

³ Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

⁴ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của BCĐTW về phát triển KHCN, ĐMST và CDS; Thông báo số 35-TB/TGV ngày 11/7/2025 của Tổ giúp việc BCĐTW về phát triển KHCN, ĐMST và CDS.

⁵ Nghị quyết số 162/NQ-CP ngày 07/6/2025 Phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 5/2025.

⁶ Công điện số 90/CD-TTg ngày 17/6/2025, Công điện số 101/CD-TTg ngày 29/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất), bảo đảm việc thực hiện thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn; chỉ đạo lực lượng Công an tại địa phương tích cực tuyên truyền, hỗ trợ người dân đăng ký tài khoản VNeID mức độ 2; rà soát hoàn thành việc cấp con dấu cho các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp đơn vị hành chính, bảo đảm không ảnh hưởng, làm gián đoạn việc thực hiện hoạt động công vụ và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

4. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Kiểm tra, chấn chỉnh việc để xảy ra tình trạng “cò làm giấy tờ” tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; chấn chỉnh, xử lý nghiêm các cán bộ, công chức, viên chức yêu cầu thêm các thủ tục hành chính, giấy tờ ngoài quy định, nhất là việc yêu cầu phải có VNeID khi nộp hồ sơ trực tiếp và việc yêu cầu xác nhận hoặc cam kết về sự trùng khớp giữa thông tin địa bàn hành chính mới với thông tin cũ theo giấy tờ mà cơ quan nhà nước đã cấp.

b) Quan tâm, bố trí đầy đủ nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho xã, phường phù hợp với quy mô, số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết, nhất là các nhiệm vụ, thủ tục hành chính mới được phân cấp, phân định thẩm quyền hoặc có số lượng hồ sơ lớn như: đất đai, hộ tịch, xây dựng,... bảo đảm hiệu quả, tránh để xảy ra tình trạng quá tải, ùn tắc.

c) Rà soát, nghiên cứu, bố trí các điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã phù hợp với điều kiện địa lý, quản lý dân cư, quy mô, số lượng hồ sơ thủ tục hành chính,... theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong tiếp cận, thực hiện thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện thủ tục hành chính phi địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cán bộ cấp xã, nhất là các thủ tục hành chính mới được phân cấp, phân định thẩm quyền và thủ tục hành chính có số lượng hồ sơ lớn (*Tham khảo Danh mục các thủ tục hành chính cấp xã mới được phân cấp, phân định thẩm quyền hoặc có số lượng hồ sơ lớn kèm theo*). **Hoàn thành trước ngày 20 tháng 7 năm 2025.**

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo của Đồng chí./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, PTTgTT Nguyễn Hòa Bình, PTTg Nguyễn Chí Dũng (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng (Tổ giúp việc BCĐ TW về phát triển KHCN, ĐMST và CDS);
- VPCP: BTCN, PCN Phạm Mạnh Cường;
- Lưu: VT, KSTT(2)

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Phạm Mạnh Cường

**BÁO CÁO NHANH PHẢN ÁNH TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT TTHC
CHO CHO NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP SAU SÁP NHẬP VÀ VẬN HÀNH
MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN 2 CẤP**

Ngày lập báo cáo 15/7/2025

Đơn vị lập báo cáo: Ban IV

A - TIÊU ĐIỂM: TÌNH TRẠNG “CÒ LÀM GIẤY TỜ” XUẤT HIỆN VÀ CÁC HỆ LỤY VỚI TIẾN TRÌNH CẢI CÁCH

1. “Cò làm giấy tờ” và các tác động đối với nhóm yếu thế (người dân ở vùng sâu, vùng xa, người cao tuổi...)

Trong thời gian qua, có nhiều chiến dịch cán bộ công an, hộ tịch đi từng nhà để hướng dẫn người dân đăng ký VNeID, song dường như vẫn chưa triệt để với người dân ở các tỉnh vùng sâu, xa hoặc nhóm hộ nghèo/người cao tuổi, thiếu/hạn chế sử dụng các thiết bị smartphone. Theo yêu cầu ở thời điểm hiện tại, VNeID là “chìa khóa số duy nhất” để thực hiện các quy trình, thủ tục trực tuyến nên nhiều người dân ở vùng sâu, vùng xa, người già... chưa hoàn thành đăng ký VneID phải làm bổ sung VNeID mới có thể tiến hành các thủ tục hành chính liên quan khác. Tuy nhiên, ở một số trung tâm hành chính công cấp xã, có thể cán bộ cấp xã đang quá tải công việc (hoặc lý do khác), nên xuất hiện tình trạng “chỉ dân ra bà bán nước trước cổng Trung tâm để được làm dịch vụ, tùy lượng giấy tờ phải làm ít hay nhiều sẽ có giá từ 100k - 150k-200k...”. Điều này sẽ tạo ra các vấn đề tiêu cực xã hội và tình trạng “bức bách” nhóm yếu thế thay vì sự trợ giúp và hỗ trợ cần thiết.

Câu chuyện điển hình: Theo phản ánh của người dân tại miền Tây Nam Bộ chứng kiến tại trung tâm hành chính công xã Hiệp Mỹ, tỉnh Vĩnh Long (mới), hai anh chị nông dân (đồng bào Khmer) vào Trung tâm HCC xã để hỏi làm thủ tục giấy đất, sang nhượng đất và bán xe nhưng họ chưa cài VNeID nên cán bộ xã bảo “ra phía trước ngoài cổng có người hỗ trợ”. Đi ra phía trước cổng, có chị hàng nước ngồi đó và có sẵn máy tính để làm dịch vụ. Hai anh chị nông dân nói là “bên trong kia họ **nói tôi phải có “đi đi gi đó”**”, chị hàng nước đã giúp hai anh chị nông dân đăng ký VNeID xong thu phí 200 nghìn. Chị hàng nước kể với người chứng kiến rằng “tùy thông tin ít hay nhiều thì tôi thu từ 100 nghìn - 200 nghìn; có ngày tôi cũng kiếm được tiền triệu. Trong xã hay báo ra cho tôi làm các thủ tục về sang đất, sang xe, đăng kí khai sinh...”.

Bình luận của người chứng kiến: 200 nghìn là một số tiền rất lớn của nông dân rồi, phải bán cả chục ký rau, ký khoai, sản mới có được số tiền này.

2. “Cò làm giấy tờ” và sự ảnh hưởng tới kinh tế - xã hội trong bối cảnh cải cách

Sau khi vận hành mô hình chính quyền 2 cấp và sáp nhập tỉnh, một số thủ tục hành chính vẫn đang ở trạng thái “đình trệ” trên phạm vi toàn quốc, do phần mềm của các Bộ chưa chỉnh sửa hoặc cấu hình xong để tương thích với mô hình mới. Hoặc, một số thủ tục thực hiện được ở tỉnh này nhưng lại chưa thực hiện được ở tỉnh khác vì năng lực phát triển phần

mềm “1 cửa điện tử” tại các tỉnh khác nhau là khác nhau, do các công ty CNTT khác nhau thực hiện dẫn tới sự thiếu đồng bộ trong thực thi. Tuy nhiên, nhiều người dân và doanh nghiệp lại có các nhu cầu cấp bách, không thể chờ đợi hoàn thiện các hệ thống CNTT. *Ví dụ: hoàn tất giấy tờ để kịp xin visa, đi du học, để kịp khai thuế và nộp thuế cho khỏi quá hạn bị phạt, để làm tạm trú từ đó làm các thủ tục bắt buộc khác như định danh tổ chức trên VNeID...* Bối cảnh này là cơ hội để xuất hiện lực lượng “cò giấy tờ” ở nhiều nơi.

Đối với nhiều người dân Việt Nam ở các tỉnh/thành phố, vì nhu cầu mà phải chi tiền dịch vụ, họ cũng có bức xúc nhưng thường ít phản ứng tới mức cao trào, mặc định “chấp nhận”; tuy vậy, họ có xu hướng sụt giảm niềm tin đối với cấp chính quyền và bày tỏ rõ ràng trên các trang mạng xã hội việc “không tin các chương trình tuyên truyền nói hay, nói tốt về cải cách”. Đối với người nước ngoài tại Việt Nam, chuyên gia hoặc chủ các doanh nghiệp khối FDI, khi gặp tình huống này, họ thường lan truyền ngay thông tin trong cộng đồng riêng và đẩy thành các nhận định rất tiêu cực về môi trường đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam. Những câu chuyện này, có thể tiếp tục bị khai thác thành các thông tin thất thiệt ở nhiều khía cạnh, bởi nhiều bên khác nhau; làm méo mó chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng-Nhà nước và nỗ lực lớn của hệ thống.

Câu chuyện điển hình: Theo phản ánh của 1 nhân viên doanh nghiệp Hàn Quốc CJ Vina, ông chủ doanh nghiệp (tên Choe Jiwon) cần làm chứng thực điện tử Giấy phép lao động (cấp ngày 20/06/2025 bởi Sở Nội vụ, tỉnh Hà Nam cũ) để làm căn cứ xin cấp Thẻ Tạm trú tại tỉnh Ninh Bình (mới). Tuy nhiên, gần 1 tháng nay, đại diện doanh nghiệp không thể làm chứng thực điện tử được tại Hà Nam (cũ) cũng như Ninh Bình (mới). Vì vậy, nhân viên doanh nghiệp đã mang hồ sơ lên Hà Nội để hỏi làm. Tại Hà Nội, chứng thực điện tử cũng không thực hiện được (do hệ thống 1 cửa điện tử mà Mobifone xây dựng cho Hà Nội đang chưa hoàn thiện được tính năng này). Cuối cùng, nhân viên doanh nghiệp đã liên lạc 1 kênh “cò giấy tờ” và nghe chào giá **130 USD** để hoàn tất thủ tục. Nhân viên công ty đã chấp nhận dùng dịch vụ này để giải quyết công việc cho chủ doanh nghiệp.

B - CÁC PHẢN ÁNH KHÁC TỪ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Hàng loạt thủ tục hành chính đang bị đình trệ chưa rõ thời hạn vận hành thông suốt, có thể ảnh hưởng lớn tới đời sống, phát triển kinh tế xã hội. Cụ thể:

1. eTax Mobile bị lỗi kéo dài: (1) Không đăng ký tài khoản trên eTax Mobile được vì “Lỗi xác thực người dùng”, người dân không đăng ký được cả nửa tháng nay mặc dù ngày nào cũng vào làm thử; (2) Yêu cầu cập nhật địa chỉ thường trú, nhưng không làm được nên Không nộp được thuế khoán trên eTax. Những trường hợp chậm nộp thuế, chậm khai báo thuế do hệ thống eTax Mobile bị lỗi cũng không rõ có bị phạt không, hiện đang chưa có hướng dẫn cụ thể nào.

2. Đăng ký kinh doanh qua <https://dangkykinhdoanh.gov.vn> bị lỗi form điện tử khiến hàng loạt doanh nghiệp bị trả hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ với nội dung: “PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau: Thông tin

Chủ sở hữu hưởng lợi trên khối dữ liệu để trống thông tin không thống nhất với File Scan hồ sơ đính kèm, không hợp lệ với quy định tại Điều 38 của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP” ([link hình ảnh minh họa](#)). Trong biểu mẫu bản giấy, Mẫu số 10 của Thông tư 682025/TT-BTC chỉ có “Địa chỉ liên lạc”, **không có “Địa chỉ thường trú” như trong form điện tử**, và mục thông tin này đang để mặc định, người nhập không thể nhập hoặc sửa thông tin ([link hình ảnh minh họa](#))

3. Không làm được các thủ tục liên quan đến đất đai tại Văn phòng đăng ký đất đai một số đơn vị hành chính mới (sau sát nhập) với lý do chưa có con dấu, hoặc có con dấu rồi nhưng thông tin con dấu sai phải làm lại nên chưa thể giải quyết cho người dân.

4. Người dân không làm được thủ tục liên thông: giấy khai sinh - thường trú/tạm trú và BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi ở nhiều địa phương.

5. Thủ tục hợp pháp hóa lãnh sự đối với nhiều loại giấy tờ của cá nhân công dân đang bị đình trệ, đặc biệt nhóm du học sinh tới hạn phải nộp hồ sơ cho các trường nước ngoài vì các phường, xã chưa tiến hành xong thủ tục “giới thiệu chữ ký lãnh đạo xã/phường” lên Cục Lãnh sự (Bộ Ngoại giao).

6. Phát sinh thủ tục yêu cầu doanh nghiệp viết công văn cam kết địa chỉ mới và địa chỉ cũ trên hồ sơ đã nộp trước thời điểm sáp nhập là một; do không đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống điện tử.

C - KHUYẾN NGHỊ

1. Đề xuất lực lượng công an các tỉnh, thành hoặc các cơ quan chức năng quan tâm kiểm soát tình trạng “cò giấy tờ” để tránh gây các hệ lụy tiêu cực, bất ổn về kinh tế - xã hội và dư luận trong bối cảnh cải cách. Đồng thời, gia tăng các hình thức tư vấn, hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp bằng các lực lượng tình nguyện hè; các tờ rơi, tờ gấp có thông tin dễ hiểu, dễ thực hiện (với người dân ở vùng sâu, vùng xa), hay các bản tin trên các hệ thống báo, đài thay vì chỉ tuyên truyền 1 chiều về việc “đã thông suốt”, “vận hành tốt”,...

2. Chính phủ chỉ đạo các Bộ chức năng quan tâm việc đánh giá, lượng hóa, dự báo các thiệt hại kinh tế, xã hội xảy ra liên quan tới việc tồn đọng, chậm giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp trong một số lĩnh vực ảnh hưởng tới nền kinh tế như: chậm đăng kí thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã; chậm định danh tổ chức đi kèm với chậm kê khai thuế, nộp thuế; chậm các giấy phép liên quan tới tiến độ thực hiện các công trình, dự án, công việc; ngưng trệ các giấy tờ phục vụ công việc của cá nhân công dân... Qua đó, xác định trách nhiệm cụ thể của các đơn vị, cá nhân để rõ thời gian, thời hạn hoàn thành công việc; và có phương án hỗ trợ cụ thể cho người dân, doanh nghiệp, đặc biệt trong các tình huống “lỗi khách quan do hệ thống” thay vì để người dân, doanh nghiệp bị ghi nhận lỗi và phải nộp phạt.

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ
MỚI ĐƯỢC PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN HOẶC CÓ SỐ LƯỢNG HỒ SƠ LỚN
(Kèm theo Công văn số /VPCP-KSTT ngày tháng năm 2025 của Văn phòng Chính phủ)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan
1	2.000575	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Bộ Tài chính
2	1.001266	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Bộ Tài chính
3	1.001570	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Bộ Tài chính
4	2.000720	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Bộ Tài chính
5	1.001612	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Bộ Tài chính
6	1.008603	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước	Bộ Tài chính
7	1.012994	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Tài chính đất đai	Bộ Tài chính

8	1.012995	Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư	Tài chính đất đai	Bộ Tài chính
9	1.012996	Thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ	Tài chính đất đai	Bộ Tài chính
10	1.013040	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước	Bộ Tài chính
11	1.014034	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Bộ Tài chính
12	1.014035	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Bộ Tài chính
13	1.012753	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
14	1.012796	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
15	1.012812	Hòa giải tranh chấp đất đai	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
16	1.012817	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
17	1.012818	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

18	1.013952	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư.	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
19	1.013953	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
20	1.013949	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
21	1.013950	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
22	1.013962	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

		tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở		
23	1.013967	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
24	1.013965	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích.	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
25	1.013978	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
26	1.013979	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
27	1.010736	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (cấp xã) (1.010736)	Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
28	1.007919	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công	Lâm nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
29	1.011471	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã	Lâm nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
30	3.000250	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ,	Lâm nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

		tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái		
31	1.012531	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	Lâm nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
32	1.012922	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	Lâm nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
33	1.011606	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	Giảm nghèo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
34	1.011608	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	Giảm nghèo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
35	1.011607	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	Giảm nghèo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
36	1.011609	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	Giảm nghèo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
37	3.000412	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	Giảm nghèo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
38	1.000080	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
39	1.000094	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
40	1.000110	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch	Bộ Tư pháp

41	1.000419	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
42	1.000593	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
43	1.000656	Thủ tục đăng ký khai tử	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
44	1.000689	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
45	2.000424	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	Phổ biến giáo dục pháp luật	Bộ Tư pháp
46	1.000893	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
47	1.000894	Thủ tục đăng ký kết hôn	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
48	2.000497	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
49	1.001022	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
50	2.000513	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
51	2.000522	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Bộ Tư pháp

52	2.000528	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
53	2.000547	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
54	2.000554	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
55	1.001193	Thủ tục đăng ký khai sinh	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
56	2.000635	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
57	2.000748	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
58	2.000756	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
59	1.001669	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
60	1.001695	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
61	2.000779	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Bộ Tư pháp

62	1.001766	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
63	2.000806	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
64	2.000815	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Chứng thực	Bộ Tư pháp
65	2.000884	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	Chứng thực	Bộ Tư pháp
66	2.000908	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	Chứng thực	Bộ Tư pháp
67	2.000913	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Chứng thực	Bộ Tư pháp
68	2.000927	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Chứng thực	Bộ Tư pháp
69	2.000930	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	Phổ biến giáo dục pháp luật	Bộ Tư pháp
70	2.000942	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Chứng thực	Bộ Tư pháp
71	2.000950	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	Phổ biến giáo dục pháp luật	Bộ Tư pháp

72	1.002211	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	Phổ biến giáo dục pháp luật	Bộ Tư pháp
73	2.000986	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
74	2.000992	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	Chứng thực	Bộ Tư pháp
75	2.001008	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật	Chứng thực	Bộ Tư pháp
76	2.001009	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực	Bộ Tư pháp
77	2.001016	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Chứng thực	Bộ Tư pháp
78	2.001019	Thủ tục chứng thực di chúc	Chứng thực	Bộ Tư pháp
79	2.001023	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
80	2.001035	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực	Bộ Tư pháp
81	1.003005	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	Nuôi con nuôi	Bộ Tư pháp
82	2.001255	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi	Bộ Tư pháp

83	2.001263	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi	Bộ Tư pháp
84	2.001406	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực	Bộ Tư pháp
85	1.003583	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
86	1.004746	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
87	1.004772	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
88	1.004827	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
89	1.004837	Thủ tục đăng ký giám hộ	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
90	1.004845	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
91	1.004859	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
92	1.004873	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
93	1.004884	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	Hộ tịch	Bộ Tư pháp

94	2.002080	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Phổ biến giáo dục pháp luật	Bộ Tư pháp
95	2.002165	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	Bồi thường nhà nước	Bộ Tư pháp
96	1.005461	Đăng ký lại khai tử	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
97	2.002189	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
98	1.005462	Phục hồi danh dự (cấp huyện)	Bồi thường nhà nước	Bộ Tư pháp
99	2.002190	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp huyện)	Bồi thường nhà nước	Bộ Tư pháp
100	2.002349	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	Nuôi con nuôi	Bộ Tư pháp
101	2.002363	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Nuôi con nuôi	Bộ Tư pháp
102	2.002516	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
103	3.000322	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	Hộ tịch	Bộ Tư pháp
104	3.000323	Đăng ký giám sát việc giám hộ	Hộ tịch	Bộ Tư pháp

105	1.002662	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	Bộ Xây dựng
106	1.003141	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	Bộ Xây dựng
107	1.008455	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	Bộ Xây dựng
108	1.013227	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng	Bộ Xây dựng
109	1.013225	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng	Bộ Xây dựng
110	1.013226	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng	Bộ Xây dựng
111	1.013228	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình	Hoạt động xây dựng	Bộ Xây dựng

		không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		
112	1.013229	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:	Hoạt động xây dựng	Bộ Xây dựng
113	1.013232	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng	Bộ Xây dựng
114	1.012888	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	Nhà ở và công sở	Bộ Xây dựng
115	1.000314	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	Đường bộ	Bộ Xây dựng
116	2.001921	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	Đường bộ	Bộ Xây dựng
117	1.013061	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	Đường bộ	Bộ Xây dựng

118	1.013274	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	Đường bộ	Bộ Xây dựng
119	1.002372	Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải	Hàng hải và đường thủy	Bộ Xây dựng
120	2.001211	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Hàng hải và đường thủy	Bộ Xây dựng
121	2.001212	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Hàng hải và đường thủy	Bộ Xây dựng
122	2.001214	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Hàng hải và đường thủy	Bộ Xây dựng
123	2.001215	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	Hàng hải và đường thủy	Bộ Xây dựng
124	2.001217	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Hàng hải và đường thủy	Bộ Xây dựng
125	2.001218	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Hàng hải và đường thủy	Bộ Xây dựng
126	1.003658	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy	Bộ Xây dựng

127	2.001659	Xóa đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy	Bộ Xây dựng
128	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy	Bộ Xây dựng
129	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy	Bộ Xây dựng
130	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy	Bộ Xây dựng
131	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Hàng hải và đường thủy	Bộ Xây dựng
132	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy	Bộ Xây dựng
133	1.004047	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy	Bộ Xây dựng
134	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy	Bộ Xây dựng
135	1.005040	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	Hàng hải và đường thủy	Bộ Xây dựng
136	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Hàng hải và đường thủy	Bộ Xây dựng

137	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy	Bộ Xây dựng
138	1.009447	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy	Bộ Xây dựng
139	1.009452	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy	Bộ Xây dựng
140	1.009453	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Hàng hải và đường thủy	Bộ Xây dựng
141	1.009465	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	Hàng hải và đường thủy	Bộ Xây dựng
142	1.009454	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy	Bộ Xây dựng
143	1.009455	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Hàng hải và đường thủy	Bộ Xây dựng
144	2.001261	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Kinh doanh khí	Bộ Công thương
145	2.001270	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Kinh doanh khí	Bộ Công thương
146	2.001283	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Kinh doanh khí	Bộ Công thương
147	2.000150	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước	Bộ Công thương

148	2.000162	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước	Bộ Công thương
149	2.000181	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước	Bộ Công thương
150	2.000615	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước	Bộ Công thương
151	2.000620	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước	Bộ Công thương
152	1.001279	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Lưu thông hàng hóa trong nước	Bộ Công thương
153	2.000629	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Lưu thông hàng hóa trong nước	Bộ Công thương
154	2.000633	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Lưu thông hàng hóa trong nước	Bộ Công thương
155	2.001240	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước	Bộ Công thương
156	1.000280	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo
157	1.000288	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo
158	1.000691	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo

159	1.000711	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Kiểm định chất lượng giáo dục	Bộ Giáo dục và Đào tạo
160	1.000713	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Kiểm định chất lượng giáo dục	Bộ Giáo dục và Đào tạo
161	1.000715	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Kiểm định chất lượng giáo dục	Bộ Giáo dục và Đào tạo
162	1.001622	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo
163	1.001639	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	Giáo dục tiểu học	Bộ Giáo dục và Đào tạo
164	1.001714	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo
165	1.002407	Xét, cấp học bổng chính sách	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo
166	1.003702	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo
167	1.004552	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	Giáo dục tiểu học	Bộ Giáo dục và Đào tạo
168	2.001842	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	Giáo dục tiểu học	Bộ Giáo dục và Đào tạo
169	1.004563	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	Giáo dục tiểu học	Bộ Giáo dục và Đào tạo

170	2.001904	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	Giáo dục trung học	Bộ Giáo dục và Đào tạo
171	2.001960	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)	Bộ Giáo dục và Đào tạo
172	1.005090	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	Thi, tuyển sinh	Bộ Giáo dục và Đào tạo
173	1.005099	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	Giáo dục tiểu học	Bộ Giáo dục và Đào tạo
174	1.005108	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	Giáo dục trung học	Bộ Giáo dục và Đào tạo
175	1.005143	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo
176	1.006390	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	Giáo dục mầm non	Bộ Giáo dục và Đào tạo
177	1.006444	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	Giáo dục mầm non	Bộ Giáo dục và Đào tạo
178	1.006445	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Giáo dục mầm non	Bộ Giáo dục và Đào tạo
179	2.002284	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)	Bộ Giáo dục và Đào tạo

180	1.008724	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo
181	1.008725	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo
182	1.008950	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo
183	1.008951	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo
184	3.000182	Tuyển sinh trung học cơ sở	Giáo dục trung học	Bộ Giáo dục và Đào tạo
185	2.002482	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	Giáo dục trung học	Bộ Giáo dục và Đào tạo
186	2.002481	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở.	Giáo dục trung học	Bộ Giáo dục và Đào tạo
187	2.002483	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	Giáo dục trung học	Bộ Giáo dục và Đào tạo
188	3.000307	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	Giáo dục thường xuyên	Bộ Giáo dục và Đào tạo
189	3.000308	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	Giáo dục thường xuyên	Bộ Giáo dục và Đào tạo

190	3.000309	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	Các cơ sở giáo dục khác	Bộ Giáo dục và Đào tạo
191	1.012961	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Giáo dục mầm non	Bộ Giáo dục và Đào tạo
192	1.012965	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Giáo dục trung học	Bộ Giáo dục và Đào tạo
193	1.012966	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại	Giáo dục trung học	Bộ Giáo dục và Đào tạo
194	1.012967	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục trung học	Bộ Giáo dục và Đào tạo
195	1.012968	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Giáo dục trung học	Bộ Giáo dục và Đào tạo
196	1.012974	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Các cơ sở giáo dục khác	Bộ Giáo dục và Đào tạo
197	1.012962	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Giáo dục mầm non	Bộ Giáo dục và Đào tạo
198	1.012963	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	Giáo dục tiểu học	Bộ Giáo dục và Đào tạo

199	1.012964	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục trung học	Bộ Giáo dục và Đào tạo
200	1.012969	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	Giáo dục thường xuyên	Bộ Giáo dục và Đào tạo
201	1.012970	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	Giáo dục thường xuyên	Bộ Giáo dục và Đào tạo
202	1.012971	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	Các cơ sở giáo dục khác	Bộ Giáo dục và Đào tạo
203	1.012972	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại	Các cơ sở giáo dục khác	Bộ Giáo dục và Đào tạo
204	1.012973	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	Các cơ sở giáo dục khác	Bộ Giáo dục và Đào tạo
205	1.012975	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	Các cơ sở giáo dục khác	Bộ Giáo dục và Đào tạo
206	2.002771	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo
207	2.002770	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo
208	3.000467	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã)	Văn bằng, chứng chỉ	Bộ Giáo dục và Đào tạo
209	3.000468	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp xã)	Văn bằng, chứng chỉ	Bộ Giáo dục và Đào tạo

210	1.001257	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Người có công	Bộ Nội vụ
211	2.001157	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Người có công	Bộ Nội vụ
212	2.001396	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Người có công	Bộ Nội vụ
213	1.004964	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	Người có công	Bộ Nội vụ
214	2.002307	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	Người có công	Bộ Nội vụ
215	2.002308	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Người có công	Bộ Nội vụ
216	1.010777	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”	Người có công	Bộ Nội vụ
217	1.010783	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Nội vụ quản lý	Người có công	Bộ Nội vụ
218	1.010788	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	Người có công	Bộ Nội vụ

219	1.010772	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”	Người có công	Bộ Nội vụ
220	1.010773	Tổ chức phát động học tập tấm gương trong phạm vi cả nước đối với trường hợp hy sinh, bị thương quy định tại điểm k khoản 1 Điều 14 và điểm k khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh	Người có công	Bộ Nội vụ
221	1.010774	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước	Người có công	Bộ Nội vụ
222	1.010775	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006	Người có công	Bộ Nội vụ
223	1.010778	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	Người có công	Bộ Nội vụ
224	1.010781	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	Người có công	Bộ Nội vụ
225	1.010802	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	Người có công	Bộ Nội vụ
226	1.010804	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	Người có công	Bộ Nội vụ
227	1.010805	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	Người có công	Bộ Nội vụ

228	1.010810	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	Người có công	Bộ Nội vụ
229	1.010811	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	Người có công	Bộ Nội vụ
230	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	Người có công	Bộ Nội vụ
231	1.010819	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Người có công	Bộ Nội vụ
232	1.010820	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	Người có công	Bộ Nội vụ
233	1.010801	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	Người có công	Bộ Nội vụ
234	1.010803	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	Người có công	Bộ Nội vụ
235	1.010812	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	Người có công	Bộ Nội vụ
236	1.010814	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	Người có công	Bộ Nội vụ
237	1.010815	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.	Người có công	Bộ Nội vụ

238	1.010816	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Người có công	Bộ Nội vụ
239	1.010817	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Người có công	Bộ Nội vụ
240	1.010821	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Người có công	Bộ Nội vụ
241	1.010824	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	Người có công	Bộ Nội vụ
242	1.010825	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	Người có công	Bộ Nội vụ
243	1.010829	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Người có công	Bộ Nội vụ
244	1.010833	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	Người có công	Bộ Nội vụ
245	1.010830	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Người có công	Bộ Nội vụ
246	1.013744	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng thuộc diện Trung ương quản lý	Người có công	Bộ Nội vụ

247	1.013745	Xác nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân	Người có công	Bộ Nội vụ
248	1.013749	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng	Người có công	Bộ Nội vụ
249	1.013743	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ, sỹ quan thuộc lực lượng vũ trang (công an, quân đội)	Người có công	Bộ Nội vụ
250	1.013750	Thăm viếng mộ liệt sĩ.	Người có công	Bộ Nội vụ
251	1.013734	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết .	Quản lý lao động ngoài nước	Bộ Nội vụ
252	1.013708	Hội tự giải thể	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ
253	1.013713	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ
254	1.013702	Công nhận ban vận động thành lập hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ
255	1.013706	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ

256	1.013716	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ
257	1.013717	Quỹ tự giải thể	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ
258	1.013703	Thành lập hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ
259	1.013712	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ
260	1.013704	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ
261	1.013707	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ
262	1.013709	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ
263	1.013710	Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ
264	1.013711	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ
265	1.013714	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ
266	1.013715	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ

267	2.000794	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	Thể dục thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
268	1.003622	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	Văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
269	1.013795	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
270	1.013792	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
271	1.013793	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
272	1.013794	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
273	1.013791	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	Văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
274	2.000282	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	Bảo trợ xã hội	Bộ Y tế
275	2.000286	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	Bảo trợ xã hội	Bộ Y tế
276	2.000355	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	Bảo trợ xã hội	Bộ Y tế
277	2.000477	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	Bảo trợ xã hội	Bộ Y tế

278	1.001653	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội	Bộ Y tế
279	1.001699	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội	Bộ Y tế
280	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	Bảo trợ xã hội	Bộ Y tế
281	1.001776	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	Bảo trợ xã hội	Bộ Y tế
282	2.001088	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số.	Dân số, Bà mẹ - Trẻ em	Bộ Y tế
283	2.001661	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Bộ Y tế
284	2.001942	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Trẻ em	Bộ Y tế
285	2.001944	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Trẻ em	Bộ Y tế
286	1.004941	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	Trẻ em	Bộ Y tế
287	2.001947	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Trẻ em	Bộ Y tế
288	1.004944	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	Trẻ em	Bộ Y tế

289	1.004946	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trẻ em	Bộ Y tế
290	1.013822	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	Bảo trợ xã hội	Bộ Y tế
291	1.013821	Thực hiện, điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	Bảo trợ xã hội	Bộ Y tế
292	1.014028	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	Bảo trợ xã hội	Bộ Y tế
293	1.014027	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	Bảo trợ xã hội	Bộ Y tế
294	1.012222	Công nhận người có uy tín	Công tác dân tộc	Bộ Dân tộc và Tôn giáo
295	1.012223	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	Công tác dân tộc	Bộ Dân tộc và Tôn giáo
296	1.012592	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo
297	1.012598	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện (cấp huyện)	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo
298	1.012582	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác (cấp xã)	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo
299	1.012584	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã (cấp xã)	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo

300	1.012585	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã)	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo
301	1.012590	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã)	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo
302	1.012591	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo
303	1.013796	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo
304	1.013798	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức trong một xã	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo
305	1.013797	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo
306	2.002409	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	Giải quyết khiếu nại	Thanh tra Chính phủ
307	2.002501	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	Xử lý đơn thư	Thanh tra Chính phủ
308	1.010945	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	Tiếp công dân	Thanh tra Chính phủ